

Số: 366 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 9423/TTr-BKH ngày 29 tháng 12 năm 2008 về “Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009 - 2015”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn từ 2009 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Cần Thơ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐP (5b). M 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

**Triển khai tiếp Nghị quyết số 45-NQ/TW
ngày 17 tháng 2 năm 2005 của Bộ Chính trị
về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009 - 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)**

Ngày 17 tháng 02 năm 2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2020.

Trên cơ sở kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tiếp Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị đến năm 2015 nhằm đưa thành phố Cần Thơ sớm trở thành đô thị loại I và cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

I. ĐÁNH GIÁ 3 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết

Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được các Bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có lộ trình, có bước đi phù hợp; Đảng bộ và nhân dân thành phố Cần Thơ đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển Thành phố. Công tác tuyên truyền, quán triệt được triển khai đồng bộ với quy mô sâu rộng, thường xuyên đến toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, viên chức và các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho các ngành, các cấp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong việc xây dựng và phát triển Thành phố, đây được xem là nhiệm vụ quan trọng và được duy trì thường xuyên.

Các Bộ, ngành đã nghiên cứu, đề xuất đưa ra các chương trình, kế hoạch, dự án, phối hợp với địa phương triển khai thực hiện; các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng có sự phối kết hợp trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết; do vậy, hầu hết các nội dung, nhiệm vụ ghi trong Nghị quyết đều được triển khai, tuy còn ở các mức độ khác nhau nhưng đã đạt được kết quả rõ nét.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, Thành uỷ đã có Kế hoạch 10-KH/TU ngày 15 tháng 3 năm 2005 để triển khai thực hiện Nghị quyết. Thành uỷ, các cấp uỷ đã tổ chức hội nghị cán bộ phổ biến kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và chỉ đạo các Sở, ngành xây dựng 10 chương trình, 4 đề án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 nhằm cụ thể hoá các định hướng phát triển, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực phấn đấu đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết, thành phố Cần Thơ đã tổ chức nhiều đoàn cán bộ trực tiếp báo cáo với Chính phủ và các Ban, Bộ, ngành trung ương về những mặt thuận lợi, hạn chế, những thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện, cần có các chương trình, dự án trọng điểm mang tính đột phá, có sức lan tỏa cao đối với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, phát triển hợp tác kinh tế đối ngoại nhằm huy động thêm nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

a) Một số kết quả đạt được

- Về phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế của Thành phố phát triển ổn định, đã có các biện pháp tích cực nhằm phát huy các nguồn lực và lợi thế của Thành phố vào phát triển kinh tế - xã hội, đã chú trọng nhiều hơn cho mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và đô thị hóa, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao (đạt 15,79% năm 2005, 16,2% năm 2006, 16,27% năm 2007); thu nhập bình quân đầu người năm 2007 đạt 1.212 USD/người/năm, tăng 550 USD so năm 2004.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng giá trị công nghiệp và dịch vụ. Năm 2007, tỷ trọng giá trị nông nghiệp chiếm 15,15%, công nghiệp - xây dựng chiếm 41,23%, dịch vụ chiếm 43,62% trong cơ cấu GDP, (so với năm 2004: nông nghiệp giảm 5,61%, công nghiệp - xây dựng tăng 2,82%, dịch vụ tăng 2,8%).

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn từ năm 2005 đến nay đạt 35.694,8 tỷ đồng, tăng 8,74 lần so năm 2004. Tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP ước đạt 54,7%, trong đó vốn đầu tư từ nội bộ nền kinh tế đạt 53,5%/GDP. Một số dự án lớn, công trình trọng điểm, mang tính chất cấp vùng theo Nghị quyết số 45-NQ/TW đã được ghi kế hoạch và triển khai đầu tư trên địa bàn Thành phố; có một số dự án đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều dự án triển khai chậm.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị đã được quan tâm, đạt được nhiều tiến bộ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; nhiều quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được chỉ đạo xây dựng hoặc rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị. Bước đầu Thành phố đã có sự phối hợp với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là trong công tác quy hoạch, kế hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách để triển khai các dự án liên tỉnh trong Vùng.

- Về phát triển các ngành, lĩnh vực

Sản xuất công nghiệp: đã huy động thêm nhiều nguồn lực trong xã hội để phát triển công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 24,8%/năm thời kỳ 2005 - 2007. Riêng năm 2007 đạt mức tăng trưởng 30,7% so năm 2006 và tăng 94,4% so năm 2004, các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tạo ra nhiều giá trị gia tăng, thu hút nhiều lao động được tập trung đầu tư phát triển. Một số doanh nghiệp đã xây dựng được thương hiệu, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Dịch vụ: phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ năm 2007 tăng 62,2% so năm 2004 và đóng góp 43,62% trong cơ cấu GDP chung của Thành phố. Các loại hình hoạt động dịch vụ như: vận tải, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, dịch vụ tư vấn, khoa học - công nghệ... có tốc độ phát triển cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, từng bước đưa Cần Thơ trở thành Trung tâm dịch vụ lớn của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển và đang từng bước chuyển dịch nhanh theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, hình thành vùng nguyên liệu sản xuất hàng hóa chất lượng cao. Đã có gần 60% diện tích đất nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu sản xuất; tỷ lệ áp dụng cơ giới hoá trong nông nghiệp ngày càng tăng, việc ứng dụng công nghệ sinh học, kỹ thuật canh tác tiên bộ... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Kết cấu hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư và từng bước phát triển (giáo dục, y tế, thủy lợi, giao thông nông thôn, cụm dân cư vùng lũ, lưới điện, cung cấp nước sạch...) đã góp phần ổn định đời sống cho dân cư nông thôn.

- Văn hóa, xã hội: đã được chú trọng phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đạt được kết quả tích cực trong xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn môi trường văn hóa lành mạnh. Trong 3 năm (2005 - 2007), công nhận thêm 6 đơn vị xã, phường, nông trường văn

hóa (nâng tổng số xã, phường, nông trường văn hóa lên 31 đơn vị), có 201.000 hộ gia đình (chiếm 73,93% tổng số hộ) đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở được tăng cường, nhiều khu di tích được trùng tu tôn tạo, phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển khá tốt ở một số địa phương, đơn vị; nhiều loại hình văn hoá cổ được khôi phục (đờn ca tài tử, múa lân, cúng đình...). Phong trào thể dục thể thao diễn ra rộng khắp, số người luyện tập thường xuyên chiếm tỷ lệ 21,17% dân số. Công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu ban đầu ở các câu lạc bộ, trường học được quan tâm nhiều hơn.

- Giáo dục, đào tạo: đã có bước phát triển khá toàn diện, phấn đấu đến cuối năm 2008 cơ bản hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông và trung cấp nghề; chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục có tiến bộ.

- Y tế: nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Phòng ngừa, khống chế có hiệu quả các dịch bệnh, bảo đảm mọi người dân đều được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, được tiếp cận sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao.

- Quốc phòng, an ninh: Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt được kết quả bước đầu.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; giữ kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó còn một số mặt hạn chế, tồn tại cần được tập trung khắc phục trong thời gian tới.

b) Một số hạn chế, tồn tại trong thực hiện Nghị quyết

- Những kết quả đã đạt được chưa ngang tầm với vị trí, vai trò của Thành phố, chưa khai thác, phát huy tốt các nguồn lực, tận dụng lợi thế cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn lực tại chỗ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn thấp; chưa tạo được những bứt phá mới trong đầu tư phát triển; công tác xã hội hóa đầu tư phát triển còn yếu, thu ngân sách nội địa còn thấp; kênh huy động vốn chưa phong phú, nhiều cơ chế tài chính được ưu đãi theo Quyết định số 42/2006/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa có điều kiện phát huy... chưa tạo được những bứt phá mới trong đầu tư phát triển.

- Tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa cao; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh còn thấp, môi trường đầu tư chưa hấp dẫn, kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật còn yếu kém, đầu tư chưa đồng bộ. Vai trò là trọng điểm kinh tế với sự phát triển năng động, có sức lan tỏa cho cả Vùng theo tinh thần Nghị quyết còn hạn chế. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, xây dựng Thành phố văn minh.

- Kết quả thực hiện một số chương trình, công việc cụ thể như: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển của các Bộ, ngành trung ương trên địa bàn chậm được điều chỉnh phù hợp với Nghị quyết số 45-NQ/TW. Một số Bộ, ngành chưa chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời, để có những cơ chế, chính sách, biện pháp đồng bộ để phát huy tốt nhất nội lực của Thành phố sớm thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội; giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc, nhất là việc làm cho lao động nông thôn còn hạn chế; các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự còn diễn biến phức tạp.

- Cải cách hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ còn nhiều yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác quản lý nhà nước còn hạn chế, công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập.

- Đời sống của nhân dân một số vùng, nhất là vùng ngập lũ, vùng đồng bào dân tộc Khmer còn nhiều khó khăn, một số vấn đề xã hội, dân sinh còn diễn biến phức tạp, hiệu quả giải quyết chưa cao.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Để Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống đòi hỏi phải có sự đổi mới phương pháp nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền đến mọi đối tượng; gắn việc nghiên cứu, quán triệt với thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết, kịp thời xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và đề án cụ thể, có bước đi và lộ trình phù hợp; gắn việc cụ thể hóa Nghị quyết với tổ chức thực hiện hiệu quả;

b) Phải xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp và có sự nỗ lực, phân đấu từ sức mạnh nội sinh của Thành phố;

c) Phát huy, khai thác có hiệu quả cao mọi nguồn lực, trong đó đặc biệt chú trọng nguồn nội lực và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để đạt được các mục tiêu đã đề ra;

d) Công tác cán bộ phải được hết sức coi trọng, phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ và đảng viên; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị;

đ) Sự phối hợp giữa Thành phố với các Bộ, ngành trung ương và các địa phương trong Vùng cũng là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 45-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN 2009 - 2015

1. Về mục tiêu

- Tập trung xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành Thành phố đồng bằng sông Cửu Long cấp quốc gia, là đô thị loại I trước năm 2010 và cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp trước năm 2020; là trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, giáo dục- đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế và văn hóa, là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh tại vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là một cực phát triển, đóng vai trò động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng củng cố hệ thống chính trị không ngừng lớn mạnh, bảo đảm đời sống nhân dân ngày được nâng cao.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các cấp chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, chống quan liêu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng thành phố theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững.

- Tận dụng mọi cơ hội, khai thác, phát huy tối đa các tiềm lực, lợi thế để phát triển kinh tế với tốc độ nhanh, bền vững, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao. Bảo vệ tài nguyên và môi trường để phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các cấp chính quyền, ngành chức năng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Huy động các nguồn lực, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước được ưu tiên để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng và kiến thiết đô thị. Nguồn vốn đầu tư dự kiến từ ngân sách địa phương, ngân sách trung ương, vốn tín dụng đầu tư, vốn tích lũy đầu tư của dân cư và của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn Thành phố.

- Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư, Thành phố cần phải có hệ thống các giải pháp huy động vốn tích cực, trong đó phát huy nội lực là chủ yếu. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi và các điều kiện tốt nhất cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; đa dạng hóa các hình thức huy động và tạo vốn. Huy động tối đa nguồn lực trong nước, đặc biệt là của thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đồng thời đẩy mạnh công tác quan hệ vận động, xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA, NGO, vốn của người Việt Nam định cư ở nước ngoài...). Ưu tiên sử dụng nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng công nghiệp.

- Chăm lo phát triển con người một cách toàn diện, thành phố Cần Thơ đứng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long về chỉ số phát triển con người (HDI) và đến năm 2010 tương đương các thành phố lớn trong nước; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ công chức, công nhân lao động.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Giai đoạn đến năm 2010

- Phân đầu đưa nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 15,9%/năm; trong đó tốc độ tăng bình quân GDP ngành dịch vụ đạt khoảng 15,8%/năm; công nghiệp - xây dựng 20,6%/năm; nông - lâm - ngư nghiệp 3,6%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá với tỷ trọng dịch vụ: 45,59%, công nghiệp - xây dựng: 40,77%, nông - lâm - ngư nghiệp: 13,64% vào năm 2010 và GDP bình quân đầu người đạt 1.767 USD.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 18,9%/năm, giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4,5%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt khoảng 940 triệu USD vào năm 2010, tốc độ tăng bình quân 18,4%/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.200 tỷ đồng vào năm 2010, trong đó thu nội địa tăng bình quân trên 15%/năm.

- Tổng vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2006 - 2010 đạt 80.000 tỷ đồng, bình quân khoảng 14.000 tỷ đồng/năm, tăng 27%/năm, trong đó vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 3,28%.

- Thu hút trên 1,2 triệu lượt khách du lịch lưu trú vào năm 2010, tăng bình quân 20%/năm.

- Đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học phổ thông vào năm 2010.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,06% vào năm 2010.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn khoảng 5% vào năm 2010 (theo chuẩn nghèo hiện nay).

- Giải quyết việc làm cho trên 43.000 lao động/năm, tăng bình quân 10,18%/năm. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn dưới 3%, phần đầu nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt 85% vào năm 2010. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở các trình độ đạt 40% trên tổng số lao động trong độ tuổi vào năm 2010. Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế năm 2010: dịch vụ: 40% - công nghiệp, xây dựng: 25% - nông lâm ngư nghiệp: 35%.

- Tỷ lệ dân số thành thị đạt 62% vào năm 2010.

- Đảm bảo 96% số hộ gia đình và 82% số hộ gia đình ở nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, 99,8% số hộ có điện sinh hoạt. Bảo đảm 90% chất thải rắn đô thị được thu gom.

b) Giai đoạn 2011 - 2015

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 17,1%/năm; trong đó ngành dịch vụ tăng 16,2%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 20,6%/năm và nông - lâm - ngư nghiệp tăng trên 6%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: dịch vụ: 42,32%; công nghiệp - xây dựng: 51,35%; nông - lâm - ngư nghiệp: 6,33%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19,69%/năm, giá trị sản xuất nông, lâm ngư nghiệp tăng 6%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 2,389 tỷ USD vào năm 2015.

- Tổng vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2011 - 2015 đạt khoảng 158.465 tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 14.371 tỷ đồng vào năm 2015.

- Thu hút khoảng 1,875 triệu lượt khách du lịch lưu trú vào năm 2015.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân khoảng 1%/năm.

- Hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới) còn không đáng kể.

- Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn dưới 6%, phấn đấu nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt 87% vào năm 2015. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở các trình độ đạt 45% trên tổng số lao động trong độ tuổi vào năm 2015. Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế năm 2015: dịch vụ: 33,2%; công nghiệp, xây dựng: 17,1%; nông, lâm, ngư nghiệp: 23,7%.

- Tỷ lệ dân số thành thị đạt 65% vào năm 2015.

- Đảm bảo 100% số hộ gia đình ở thành thị và trên 90% số hộ gia đình ở nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, 100% số hộ có điện sinh hoạt; 90% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã.

- Hoàn thiện về cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, ngang tầm với các thành phố phát triển trong khu vực.

4. Các giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW với quy mô sâu rộng, bằng nhiều hình thức, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ thành phố, tạo ra sự phát triển bứt phá mới của thành phố Cần Thơ trong những năm tới. Phối hợp tốt hơn nữa với các Bộ, ngành, các địa phương trong Vùng và các cơ quan báo chí, thông qua các phương tiện thông tin để tuyên truyền, giới thiệu nội dung, chương trình hành động, kết quả thực hiện, qua đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Nghị quyết đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ.

b) Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất phù hợp với các nội dung của Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Xây dựng chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, trọng điểm trên địa bàn thành phố; cơ chế, chính sách phát triển các khu, cụm công nghiệp; cơ chế, chính sách thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển các ngành kinh tế dịch vụ hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên, môi trường về lựa chọn chuyển giao công nghệ xử lý môi trường vào thực tế sản xuất, hỗ trợ đầu tư xử lý môi trường.

- Rà soát, ban hành các văn bản pháp quy trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi tiếp cận với các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, vốn, thông tin, các dịch vụ công.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Cần Thơ theo hướng toàn diện hơn, nhằm phát huy tốt mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển thành phố. Khẩn trương lập và trình duyệt các dự án của nhiệm vụ Nghị quyết số 45-NQ/TW đã đề ra, để sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác; lập danh mục đầu tư trong giai đoạn đến năm 2010 và năm 2015 theo hướng tập trung, ưu tiên cho các dự án trọng điểm, dự án có tầm ảnh hưởng rộng, có khả năng hoàn vốn. Hoàn thiện cơ chế quản lý ngân sách, tạo điều kiện đẩy nhanh và mở rộng quá trình xã hội hoá các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm hiện đại; xây dựng mạng lưới dịch vụ khoa học và công nghệ; phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học; chuyển giao khoa học công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; phát triển đồng bộ các loại thị trường như thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường lao động nhằm đa dạng hoá và phát triển mạnh các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp mở các lớp dạy nghề hoặc cơ sở dạy nghề trong doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề, gắn việc dạy lý thuyết với thực hành tại doanh nghiệp, tạo nguồn lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển liên vùng trong thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế, giải quyết các vấn đề môi trường... trên cơ sở phát huy lợi thế của mỗi địa phương và vai trò cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, phương thức cung ứng các dịch vụ công; thực hiện chuyển các hoạt động sự nghiệp sang cơ chế cung ứng dịch vụ công phù hợp với cơ chế thị trường; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển các cơ sở dịch vụ công. Đẩy nhanh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin làm tiền đề hỗ trợ các ngành công nghiệp khác, là hạt nhân đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa... Đầu tư bằng nguồn lực của Thành phố và liên kết với các địa phương khác để huy động vốn đầu tư phát triển Trung tâm thương mại cấp vùng, các trung tâm thương mại một số quận, huyện phát triển hệ thống chợ, nhất là các chợ đầu mối nông, thủy sản, hệ thống kho vận, trung tâm phân phối cấp Vùng, đồng thời mở rộng mạng lưới kinh doanh của các doanh nghiệp ở các địa bàn thành thị và nông thôn nhằm thúc đẩy sự phát triển thương mại theo hướng nâng dần vai trò Trung tâm thương mại cấp Vùng.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách khác về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ... phù hợp với đô thị loại I. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

c) Tăng cường thu hút các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Tập trung các nguồn lực để tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; có các cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích từ các thành phần kinh tế đầu tư vào các công trình quan trọng của Thành phố, quan tâm thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế, tận dụng nguồn lực của các chương trình hợp tác tiểu vùng, xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các tỉnh, thành phố, các nhà đầu tư nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Cần Thơ.

- Có giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực như tăng cường hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng, sử dụng các nguồn vốn đầu tư tập trung, đúng quy hoạch, kế hoạch, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư; nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đầu tư đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm. Quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư, khu đô thị tái định cư để bố trí cho các dự án của thành phố và của Trung ương trên địa bàn.

- Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy nhanh tiến độ đầu tư dứt điểm các công trình trọng điểm, các công trình mang tính chất vùng theo Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành Thành phố cấp quốc gia; là Trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, Trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, Trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Phát triển công nghiệp với tốc độ nhanh, có chất lượng và hiệu quả, tiếp tục nâng dần vị thế công nghiệp Thành phố trong công nghiệp của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, tạo tiền đề xây dựng và từng bước phát triển một số ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu công nghiệp, hình thành và phát triển các vùng nguyên liệu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp. Đẩy nhanh quá trình triển khai các dự án xây dựng hạ tầng

kỹ thuật các khu công nghiệp, khu công nghệ cao theo quy hoạch để thu hút đầu tư. Chú trọng đầu tư, phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực: chế biến nông - thủy sản, xi măng, thép, sản phẩm cơ khí, thiết bị, linh kiện điện tử, sản phẩm phần mềm, vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học, dệt may, da giày; tạo điều kiện khuyến khích các ngành công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng có chất lượng cao, công nghiệp phụ trợ để nâng cao tỷ lệ nội địa hoá sản phẩm. Khôi phục các làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả, hình thành các cụm, điểm công nghiệp nông thôn gắn với phát triển dịch vụ, phát triển nông nghiệp nông thôn. Tăng cường hợp tác, liên kết, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, tiêu chuẩn hàng hoá, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường để tăng hiệu quả sản xuất, thâm nhập và mở rộng thị trường, tích cực bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tập trung phát triển mạnh dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống và mở rộng các dịch vụ mới. Tạo chuyển biến mạnh trong phát triển các ngành dịch vụ có thế mạnh, lợi thế như: thương mại - xuất nhập khẩu, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính - viễn thông, dịch vụ kinh doanh bất động sản, phát triển mới sàn giao dịch chứng khoán... đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến và thu hút đầu tư phát triển du lịch. Tiếp tục đầu tư và sớm hoàn thành một số cơ sở hạ tầng du lịch; phát triển sản phẩm du lịch mới; xây dựng trường Trung học nghiệp vụ du lịch.

d) Đối với phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp, cân đối lại đất nông nghiệp hợp lý đáp ứng nhu cầu ổn định sản xuất lâu dài, đảm bảo an ninh lương thực. Trên cơ sở soát xét này, điều chỉnh quỹ đất tập trung cho phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ - thương mại, phát triển đô thị và khu tái định cư đến 2015.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá nông sản có chất lượng và hiệu quả cao, với mô hình đa canh bền vững, trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao; hình thành và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, thâm canh gắn với công nghiệp chế biến, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển xuất khẩu và cung cấp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao. Đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất; tập trung xây dựng hệ thống thủy lợi, áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp.

- Quan tâm phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn; tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, huy động mọi nguồn lực phát triển sản xuất gắn với tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

- Đánh giá khối lượng, hiệu suất các công trình cấp nước sạch nông thôn đã đưa vào sử dụng được đầu tư từ các nguồn vốn trong và ngoài nước từ trước tới nay; từ đó xây dựng lại tiêu chuẩn về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn đô thị cấp I trong kế hoạch đầu tư đến năm 2010 - 2015.

e) Đẩy nhanh đô thị hoá, xây dựng Thành phố trở thành đô thị loại I

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025; quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính, hình thành các quận, huyện mới. Tập trung cao các nguồn lực, trong đó ưu tiên dành vốn ngân sách và huy động các nguồn lực khác để đẩy nhanh xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, bao gồm: giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin truyền thông, vệ sinh môi trường và các công trình dịch vụ công cộng đạt đầy đủ các tiêu chuẩn của đô thị loại I.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới đô thị hợp lý, gắn kết với các đô thị trong Vùng (bao gồm các thành phố, thị xã trực thuộc các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long), xứng đáng là các đô thị văn minh, hiện đại, thể hiện đậm nét văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng đồng bộ, bền vững. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, hệ thống cấp điện, cấp nước, thông tin truyền thông, vệ sinh môi trường, cơ sở giáo dục, y tế, các điểm sinh hoạt văn hóa - thể dục thể thao; từng bước đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động nông thôn; tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở nông thôn.

- Quản lý và điều chỉnh hợp lý phân bố dân cư trên địa bàn, tuyên truyền, vận động các tầng lớp dân cư cùng tham gia xây dựng, quản lý đô thị xanh, sạch, đẹp, nếp sống đô thị văn minh.

g) Phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, thể thao, khoa học và công nghệ

- Xây dựng thành phố Cần Thơ thành trung tâm đào tạo nhân lực trình độ cao của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất hiện đại cho một số trường đại học trên địa bàn như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Y dược Cần Thơ..., tăng cường đội ngũ giáo viên có trình độ đáp ứng được yêu cầu, chương trình đào tạo tiên tiến và các điều kiện phục vụ đào tạo đạt trình độ quốc tế.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo, phát triển tài năng sau đại học ở những ngành, lĩnh vực trong chiến lược phát triển của Thành phố đến năm 2010 - 2020, thực hiện Đề án tăng cường năng lực đào tạo nghề (thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo); tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo ở nước ngoài nguồn nhân lực có trình độ sau đại học cho, giai đoạn 2005 - 2011 (Đề án Cần Thơ - 150) nhằm đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Củng cố và hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học mầm non và phổ thông (bao gồm trường dân tộc nội trú) gắn liền với quy hoạch cụm dân cư. Thực hiện Chương trình chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học ở mầm non và phổ thông. Huy động 20% trong độ tuổi nhà trẻ, 80% trong độ tuổi mẫu giáo (trong đó mẫu giáo 5 tuổi đạt 99,5%); tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở trong độ tuổi đạt 98%; tỷ lệ học sinh trung học phổ thông trong độ tuổi đạt 50% - 55%. Tăng quy mô tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp hàng năm từ 15% - 20% và nâng tỷ lệ qua đào tạo lên 35% vào năm 2010 và 65% vào năm 2015.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường đào tạo cán bộ khoa học công nghệ, ưu tiên cho các lĩnh vực công nghệ cao - kỹ thuật cao, chú trọng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa làm tiền đề cho triển khai các công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ; tổ chức chuyển giao công nghệ, đưa nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Mở rộng hợp tác cấp tỉnh - thành, cấp liên vùng và cấp quốc gia thông qua việc tổ chức và kêu gọi đầu tư vào các chương trình khoa học công nghệ liên tỉnh, hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ các cấp và triển khai Chương trình phát triển khoa học và công nghệ vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đầu tư mở rộng Trung tâm công nghệ hiện có để sớm trở thành Trung tâm khoa học công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long....

- Từng bước xây dựng để thành phố Cần Thơ trở thành Trung tâm y tế của Vùng. Phát huy hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phấn đấu mọi người được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Củng cố và hoàn thiện dần mạng lưới y tế cơ sở; phát triển nguồn nhân lực và kỹ thuật y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Tăng cường huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm chẩn đoán y khoa tư nhân, bệnh viện quốc tế... Triển khai xây dựng các bệnh viện chuyên khoa theo Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phục vụ tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, xã hội hóa phát triển mạng lưới dạy nghề; ưu tiên phát triển phát triển dạy nghề 3 cấp trình độ (sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển mạng lưới trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề theo quy hoạch. Tập trung đầu tư trường cao đẳng nghề Cần Thơ đạt chuẩn trường chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu là trường hàng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhằm cung cấp lao động trình độ cao cho địa phương, các tỉnh khác trong vùng và đi làm việc ở nước ngoài... Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 54% - 55%, đào tạo nghề dài hạn cho khoảng 7.500 học sinh trở lên. Tăng quy mô tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp hàng năm từ 15% - 20%; tăng quy mô tuyển sinh và mở rộng ngành nghề đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội của các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn Thành phố. Hoàn chỉnh quy hoạch các cơ sở dạy nghề. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực.

- Phát triển mạnh dạy nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, thanh niên dân tộc, nhất là các vùng chuyên canh cây trồng, chăn nuôi. Có chính sách chuyển đổi cho lực lượng lao động trong nông nghiệp chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp nhất là những nơi có kế hoạch chuyển đổi đất từ phục vụ nông nghiệp sang đất công nghiệp và đô thị.

- Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng đến từng cán bộ, công chức. Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa, trung tu, bảo tồn các công trình văn hóa, di tích lịch sử, di sản văn hóa; xây dựng Trung tâm văn hoá Tây Đô đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch, vui chơi giải trí với quy mô cấp vùng. Chú trọng nâng chất phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Nâng cao chất lượng phát thanh, truyền hình, báo chí; đa dạng các loại hình dịch vụ phát thanh - truyền hình để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như phản ánh kịp thời các hoạt động kinh tế và đời sống xã hội.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thể dục - thể thao quần chúng, triển khai cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao khu vực IV tại thành phố Cần Thơ, nhằm tạo điều kiện cho phát triển thể thao thành tích cao, có ưu thế cho cả Vùng và sớm xây dựng Thành phố trở thành Trung tâm thể thao của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Thực hiện tốt quản nhà nước về du lịch; tiến hành quảng bá, xúc tiến du lịch, phối hợp với các địa phương tổ chức các sự kiện quảng bá du lịch, hợp tác với các cơ quan đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng và ở nước ngoài.

h) Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, chú trọng giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội bức xúc

- Chú trọng tạo việc làm, đồng thời nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; coi đây là nhiệm vụ xuyên suốt đối với tất cả các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ đặc biệt là các loại hình kinh doanh thu hút nhiều lao động. Phát triển các hoạt động thông tin thị trường lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động làm căn cứ hoạch định chính sách, quản lý lao động - việc làm, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu lao động cho các doanh nghiệp, khu công nghiệp, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Quan tâm công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, tập trung đổi mới công tác đào tạo, huấn luyện nguồn lao động trước đưa đi làm việc ở nước ngoài.

- Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và có chính sách khuyến khích đầu tư vào những vùng này để phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, di lao động xuất khẩu cho lực lượng thanh niên người dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng, tạo cơ hội, động lực cho người nghèo vươn lên thoát nghèo thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông, tiêu thụ sản phẩm...; tăng cường trợ giúp của cộng đồng cùng với nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính tự lực của các hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo; thực hiện tốt các chính sách xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc người có công với nước; chăm lo đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho con em gia đình chính sách; đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo hỗ trợ những người yếu thế, nghèo khó trong xã hội, tạo thuận lợi để họ tự lực vươn lên hòa nhập cộng đồng. Phát triển mạng lưới và thực hiện bảo đảm an sinh xã hội theo nguyên tắc Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động cùng đóng góp, cùng chia sẻ.

- Thực hiện các quyền trẻ em, bảo đảm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em.

- Kiểm soát chặt chẽ, phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; tăng cường và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”.

i) Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo đảm sự phát triển bền vững

- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương, có các giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào ngay từ lúc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm ở các khu dân cư, khu công nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông; kiểm soát chặt chẽ khai thác nước ngầm, giải quyết tốt vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý và tái chế chất thải; tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý rác thải tập trung của Thành phố; có biện pháp để cải thiện chất lượng không khí ở đô thị và các khu công nghiệp.

- Nâng cao năng lực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư, giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường từ khi lập dự án đầu tư đến khi đưa dự án vào hoạt động sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 328/2005/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch quốc gia kiểm soát ô nhiễm môi trường đến năm 2010 và Quyết định số 64/2005/QĐ-TTg về Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường của các cấp quản lý và mọi người dân để cùng thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững. Vận động thực hiện xã hội hóa, đa dạng hóa các hình thức đầu tư bảo vệ môi trường, lồng ghép khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường với các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

k) Về quốc phòng, an ninh

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn làm thất bại mọi thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời, các lực lượng vũ trang sẵn sàng ứng phó thắng lợi các tình huống phức tạp xảy ra.

l) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, phối kết hợp

- Chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, công tác trọng điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện; quy định rõ tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố theo nhiệm vụ được phân công.

- Cùng cố và nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành và thành phố Cần Thơ trong từng lĩnh vực cụ thể để tăng cường công tác điều hành thực hiện, đem lại hiệu quả cao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố

Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp thường xuyên với thành phố, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể và tăng cường sự phối kết hợp giữa trung ương và địa phương nhằm triển khai các nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó cần tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

a) Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp để huy động vốn đầu tư phát triển, giúp Thành phố có thêm nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 45-NQ/TW;

b) Có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; quan tâm giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chức năng hỗ trợ giúp xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách phát triển ngành trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

c) Tiếp tục phân cấp toàn diện hơn cho Thành phố nhằm tạo điều kiện cho Thành phố chủ động hơn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra; ưu tiên tập trung các nguồn lực đầu tư hoàn thành sớm các dự án, công trình trọng điểm đã được xác định trong Nghị quyết;

d) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết số 45-NQ/TW, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phân công nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ như sau:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội giai đoạn 2009 - 2015 và tầm nhìn năm 2020.

- Nghiên cứu bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 danh mục các khu công nghiệp của thành phố Cần Thơ, tạo thuận lợi để xây dựng và hình thành một số khu công nghiệp tập trung chuyên ngành trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng các kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2010 và năm 2015 phù hợp với các nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho đô thị loại I. Đưa các nội dung quy hoạch phát triển của thành phố Cần Thơ vào nội dung chiến lược, quy hoạch phát triển vùng và cả nước; tổ chức xúc tiến đầu tư, giới thiệu các tập đoàn, công ty lớn trong và ngoài nước để đầu tư các dự án lớn sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, các dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển, bao gồm ngân sách đầu tư hàng năm, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách trung ương... để thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng được nêu tại Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thông báo kết luận của Ban Bí thư số 180-TB/TW ngày 28 tháng 8 năm 2008 và các thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2005 đến nay về các buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Cần Thơ.

- Phối hợp với Bộ Tài chính hỗ trợ Cần Thơ thành lập các quỹ đầu tư, huy động vốn trên thị trường vốn trong, ngoài nước.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ vận động, tìm kiếm và ưu tiên bố trí các nguồn vốn ODA để đầu tư vào các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

- Bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương kinh phí giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình quan trọng của Nhà nước trên địa bàn Thành phố phục vụ khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Bộ Tài chính

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế ngân sách, tài chính ưu đãi cho thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng toàn diện hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố và pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định về việc tăng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án nằm trong danh mục Nghị quyết số 45-NQ/TW.

- Nghiên cứu trình Chính phủ hỗ trợ Thành phố vốn pháp định để hình thành quỹ đầu tư phát triển thành phố, bảo lãnh để thành phố vay vốn, phát hành trái phiếu công trình thực hiện một số dự án hạ tầng quan trọng.

- Phối hợp với Thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai để sớm đưa thành phố Cần Thơ trở thành Trung tâm tài chính của Vùng và cả nước.

Bộ Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với thành phố Cần Thơ và chỉ đạo các chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình của Trung ương như: nâng cấp và mở rộng sân bay Trà Nóc thành sân bay quốc tế; nâng cấp, mở rộng Cùm cảng Cần Thơ; nâng cấp và mở rộng cảng Cái Cui giai đoạn II; chỉnh trị luồng Định An; khai thông kênh Quan Chánh bố, cầu Cần Thơ II, đường gom cầu Cần Thơ.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ và các Bộ, cơ quan trung ương tiếp tục hoàn thiện thủ tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Đường nối thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang với thành phố Cần Thơ; nâng cấp Quốc lộ 91 (kể cả đoạn Bến xe mới - Trà Nóc); Dự án nối Quốc lộ 91 với tuyến Nam sông Hậu, tuyến Quốc lộ 1A vòng cung nối với Quốc lộ 80, tuyến giao thông Bốn Tổng - Một Ngàn; tuyến đường Mậu Thân - sân bay Trà Nóc.

Bộ Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với thành phố Cần Thơ rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2030, gắn với quy hoạch đô thị mới Ô - Môn - Cờ Đỏ; hỗ trợ thành phố Cần Thơ được công nhận là đô thị loại I vào trước năm 2010.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ xây dựng các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung của Thành phố: dự án cấp nước các khu đô thị, khu đô thị hành chính - công nghiệp - công nghệ cao - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp....

Bộ Công thương

- Chủ trì, phối hợp và hỗ trợ với thành phố Cần Thơ xây dựng đề án, dự án để thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ đến năm 2020, góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành là trung tâm công nghiệp lớn của vùng và cả nước.

- Tăng cường đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp, liên kết hợp tác cùng phát triển trong các hoạt động: quản lý, hỗ trợ sản xuất, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, khuyến công, kiểm soát thị trường, xuất khẩu, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực... Phát triển công nghiệp sạch, bền vững, có công nghệ và hàm lượng chất xám cao, tăng cường chế biến sâu để nâng cao giá trị hàng hóa.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ Công thương và Thành phố về xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại phù hợp khuôn khổ luật pháp chung và cơ chế, chính sách của cả nước.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp lớn hiện có của các đơn vị thuộc Bộ trên địa bàn. Chỉ đạo các tổng công ty, các đơn vị thuộc Bộ, tăng cường đầu tư các dự án trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp và hỗ trợ với thành phố Cần Thơ xây dựng Trung tâm thương mại cấp vùng, phát triển thương mại điện tử để thành phố Cần Thơ thực sự là Trung tâm thương mại lớn của cả nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hỗ trợ thành phố thực hiện các dự án phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hệ thống thủy lợi, cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở vùng nông thôn, góp phần phát triển kinh tế, nông nghiệp nông thôn theo hướng hiện đại hoá, đô thị hoá.

- Phối hợp thành phố Cần Thơ và các Bộ, cơ quan trung ương tiếp tục hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án: Dự án Bờ kè sông Hậu - sông Cần Thơ, tường kè sông Trà Nóc, kè chống sạt lở sông Ô Môn, nạo vét kênh Thốt Nốt, kè bảo vệ thị trấn Thốt Nốt....

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, thủy lợi...

Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp và hỗ trợ thành phố Cần Thơ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các quận, huyện, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

- Hướng dẫn Thành phố thực hiện việc đánh giá môi trường chiến lược đối với các dự án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất....

Bộ Nội vụ

- Hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính, giúp thành phố Cần Thơ đào tạo cán bộ quản lý nhà nước phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, quản lý đô thị hiện đại, phát triển kinh tế kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu vai trò thành phố Cần Thơ là Trung tâm công nghiệp, Trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, Trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, Trung tâm y tế và văn hóa của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Hướng dẫn thành phố Cần Thơ hoàn thiện việc điều chỉnh địa giới hành chính, chia tách và thành lập các quận, huyện, xã phường mới phù hợp với đặc điểm và điều kiện của Thành phố nhằm ổn định quy mô đơn vị hành chính cấp quận, huyện, xã, phường sau năm 2010.

Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và thành phố Cần Thơ, hoàn thiện cơ chế xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo điều kiện để các thành phần khác tham gia phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, phòng, chống các loại bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời hướng dẫn làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Chủ trì, phối hợp với thành phố Cần Thơ hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình của Trung ương trên địa bàn của thành phố Cần Thơ như: Bệnh viện tai, mũi, họng, Bệnh viện răng hàm mặt, Bệnh viện ung bướu, Bệnh viện tim mạch, Bệnh viện phụ sản, Bệnh viện nhi, Bệnh viện tâm thần, Trung tâm y tế dự phòng... phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn Thành phố và các địa phương lân cận; đầu tư hoàn chỉnh mạng lưới bệnh viện cấp huyện, Trường Đại học Y Cần Thơ. Phát triển công nghiệp dược tại Cần Thơ đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các bệnh viện Vùng và Thành phố.

Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp và hỗ trợ thành phố Cần Thơ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; củng cố chất lượng phổ cập trung học cơ sở và đẩy nhanh tiến độ phổ cập trung học phổ thông. Giới thiệu đối tác và tạo điều kiện sớm xây dựng phát triển trường quốc tế các cấp học ở Cần Thơ. Xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Chủ trì, phối hợp với thành phố Cần Thơ và các Bộ, cơ quan liên quan để tạo điều kiện quy hoạch, xây dựng phát triển các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 đã được phê duyệt.

Bộ Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ từng bước để Cần Thơ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ của Vùng. Hỗ trợ thực hiện các dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn của thành phố Cần Thơ; đầu tư xây dựng Trung tâm ứng dụng công nghệ vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ, phối hợp, hỗ trợ Thành phố xây dựng quy hoạch và triển khai khu công nghệ cao.

- Xây dựng kế hoạch và các bước triển khai để phát triển thành phố Cần Thơ trở thành Trung tâm khoa học công nghệ của vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ để Cần Thơ từng bước trở thành Trung tâm chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ của vùng. Hỗ trợ thực hiện một số dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn của thành phố Cần Thơ; đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ. Phối hợp, hỗ trợ thành phố xây dựng quy hoạch và triển khai khu công nghệ cao.

- Chủ trì, phối hợp với Thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình của Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ như Viện Công nghệ Sinh học.

Bộ Thông tin và Truyền thông

- Hỗ trợ thành phố Cần Thơ xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án hiện đại hóa mạng lưới bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin để thành phố Cần Thơ thật sự trở thành Trung tâm dịch vụ bưu chính viễn thông chất lượng cao của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Hỗ trợ kêu gọi đầu tư để Cần Thơ trở thành trung tâm sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn thành phố Cần Thơ rà soát lại năng lực của các cơ sở dạy nghề hiện có, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn cho phù hợp với quy định của Luật Dạy nghề và nhu cầu lao động có nghề để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của Vùng; hỗ trợ đầu tư trường cao đẳng nghề Cần Thơ thành Trường Cao đẳng nghề khu vực, chất lượng cao. Hỗ trợ đầu tư sản giao dịch việc làm, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và kết nối được với sản giao dịch khác trong khu vực và cả nước. Hỗ trợ, tạo điều kiện để địa phương nắm bắt thông tin thị trường lao động nước ngoài để chủ động tạo nguồn cho xuất khẩu lao động, giới thiệu các doanh nghiệp uy tín về địa phương tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch trường dạy nghề....

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ triển khai Dự án Trung tâm văn hóa Tây Đô, đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi giải trí cho cả vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hỗ trợ vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa quốc gia trên địa bàn.

- Phối hợp các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ thành phố Cần Thơ xây dựng và phát triển du lịch trên địa bàn thành phố; tập trung hỗ trợ thành phố Cần Thơ tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc vào năm 2012, nghiên cứu ưu tiên tăng mức đầu tư những dự án lớn cấp quốc gia về du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, hoàn thiện thủ tục và đầu tư xây dựng Trung tâm thể dục thể thao vùng đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ Thành phố đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình phục vụ thể dục thể thao và phát triển các môn thể thao trọng điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Cần Thơ và chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình của Trung ương trên địa bàn của Thành phố như: Trung tâm thể dục thể thao quốc gia vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ trong việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch các di tích, điểm du lịch Vùng....

Bộ Ngoại giao

- Hỗ trợ thành phố Cần Thơ đẩy mạnh công tác đối ngoại, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng các hợp tác tiểu vùng, khu vực; hỗ trợ quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ ra thế giới, phối hợp vận động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, nâng cao vai trò vị thế của thành phố Cần Thơ ở tiểu vùng, khu vực và thế giới.

Bộ Quốc phòng

- Phối hợp và hỗ trợ thành phố Cần Thơ trong việc tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng thành phố Cần Thơ thành khu vực phòng thủ vững chắc, là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

- Phối hợp với thành phố Cần Thơ xây dựng phương án kết hợp kinh tế với quốc phòng trên địa bàn thành phố, nhất là ở các vị trí phòng thủ trọng yếu; phối hợp xây dựng quy hoạch đất quốc phòng trên địa bàn bảo đảm vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng.

Bộ Công an

- Chủ động phối hợp với các Bộ Quốc phòng, Ngoại giao, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện tốt Nghị quyết số 45/NQ-TW của Bộ Chính trị; nắm chắc tình hình về âm mưu, ý đồ, hoạt động của các thế lực thù địch và bọn tội phạm đối với tình hình vùng Tây Nam Bộ nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng; chủ động phòng ngừa phát hiện đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại, kích động tư tưởng ly khai tự trị của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở thành phố Cần Thơ.

Các Bộ và cơ quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ quy định, tích cực phối hợp các Bộ, ngành liên quan trong việc hỗ trợ với thành phố Cần Thơ triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể được nêu trong Kế hoạch này, nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 45/NQ-TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Đối với thành phố Cần Thơ

- Thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo khẩn trương thực hiện các chương trình, đề án của Thành phố về thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành rà soát, kiểm tra, xây dựng bổ sung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Định kỳ sơ kết, đánh giá triển khai thực hiện Nghị quyết nhằm kiểm điểm, đánh giá, bổ khuyết kịp thời thực hiện các nội dung Nghị quyết (Các dự án ưu tiên quan trọng năm 2009 - 2015, có biểu mẫu Danh mục kèm theo).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể, các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./



Nguyễn Tấn Dũng



MỤC LỤC
DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 45-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
GIAI ĐOẠN 2009 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

A. Các công trình do Trung ương quản lý

1. Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ cảng Trà Nóc - Quốc lộ 80
2. Nâng cấp, mở rộng Cụm cảng Cần Thơ
3. Trung tâm Điện Ô Môn
4. Nâng cấp, mở rộng Cảng Cái Cui (giai đoạn 2)
5. Chính trị luồng Định An và khai thông kênh Quan Chánh Bó.
6. Cầu Cần Thơ 2
7. Dự án nâng cấp và mở rộng Sân bay Trà Nóc thành sân bay quốc tế
8. Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường Đại học trọng điểm quốc gia theo hướng phát triển đa ngành.
9. Trường Đại học Kiến trúc
10. Trường Đại học Kỹ thuật- Công nghệ
11. Trường Đại học Quốc tế (Trường Đại học chất lượng cao)
12. Thành lập Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực IV.
13. Viện Công nghệ sinh học
14. Trung tâm thể dục thể thao vùng đồng bằng sông Cửu Long
15. Trường Cao đẳng nghề khu vực
16. Trường Trung cấp Du lịch khu vực đồng bằng sông Cửu Long
17. Trung tâm Chính hình và Chức năng khu vực đồng bằng sông Cửu Long
18. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
19. Trung tâm Y tế Kỹ thuật cao.
20. Đường gom cầu Cần Thơ

B. Các công trình thành phố quản lý

1. Nâng cấp Quốc lộ 91 (kể cả đoạn từ Bến xe mới - cảng Trà Nóc)
2. Đường Mậu Thân - Sân bay Trà Nóc (kể cả Cầu Rạch Ngỗng I)
3. Tuyến giao thông Bốn Tổng - Một Ngàn
4. Đường ô tô đến trung tâm xã (22 xã)
5. Đường Cần Thơ - Vị Thanh (đoạn qua thành phố Cần Thơ).
6. Dự án nối Quốc lộ 91 với tuyến Nam sông Hậu.
7. Tuyến nối Quốc lộ vòng cung với Quốc lộ 80
9. Mở rộng đường Quang Trung - Cái Cui
10. Dự án cầu và đường qua cồn Khương.
11. Nâng cấp đường vào Khu công nghiệp phía Nam và cảng Cái Cui giai đoạn II (Đoạn Ngã Năm cầu Cần Thơ - Cái Cui thuộc dự án Quốc lộ Nam sông Hậu).

12. Tuyến đường Trà Nóc - Lộ Bức - Thới An Đông và tuyến đường Phong Điền - Quốc lộ 91
13. Kè chống sạt lở Xóm Chài, Sông Trà Niên, Sông Ô Môn, Sông Trà Nóc, Thị trấn Thốt Nốt
14. Nạo vét Kinh Thốt Nốt
15. Kè sông Cần Thơ
16. Hạ tầng các khu công nghiệp: Thốt Nốt, Ô Môn, Bắc Ô Môn.
17. Khu công nghiệp công nghệ cao về nông nghiệp
18. Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ (500 giường)
19. Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ
20. Bệnh viện Tai mũi họng Cần Thơ
21. Bệnh viện Nhi Cần Thơ
22. Bệnh viện Răng hàm mặt Cần Thơ
23. Bệnh viện U Bướu Cần Thơ
24. Bệnh viện lao và bệnh phổi Cần Thơ
25. Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ
26. Trung tâm Y tế Dự phòng trung ương Cần Thơ
27. Trung tâm Y tế kỹ thuật cao
28. Bệnh viện Y học Cổ truyền
29. Đề án xây dựng các Bệnh viện Đa khoa huyện và bệnh viện Đa khoa khu vực
30. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm
31. Trung tâm phòng chống HIV/AIDS
32. Trung tâm Văn hóa Tây Đô
33. Trung tâm kỹ thuật và ứng dụng công nghệ đồng bằng sông Cửu Long
34. Trung tâm văn hoá quận Ô Môn. (Trung tâm văn hóa Khmer)
35. Trung tâm chính hình và chức năng Cần Thơ
36. Trung tâm giới thiệu Việc làm thành phố Cần Thơ
37. Trường bán vùng đồng bằng sông Cửu Long
38. Hỗ trợ các huyện, quận, xã và phường mới chia tách.
39. Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông Vận tải Khu vực đồng bằng sông Cửu Long
40. Trung tâm sát hạch cấp giấy phép lái xe tập trung Tây Đô (thuộc Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông Vận tải Khu vực đồng bằng sông Cửu Long).
41. Dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ (WB)
42. Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Cần Thơ (WB)
43. Đường Thới Thuận - Thạnh Lộc (WB5)
44. Nhà máy lọc dầu (Công suất 2 triệu tấn/năm)
45. Trường Đại học Luật
46. Trường Đại học Ngoại ngữ